

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn.
2. Ông Trần Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trung H; sinh năm 1988 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ X, khu vực Y, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (đã chết) và bà Tân Thị T; vợ là Nguyễn Hồng N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền án: 0, tiền sự: 02 – bị Công an phường L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 04-4-2018 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPVPHC ngày 20-9-2018 về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình”, đã nộp phạt ngày 25-9-2020; nhân thân: Ngày 16-7-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, án tích đó đã được xóa; ngày 28-8-2012 bị Ủy ban nhân dân phường L áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo Quyết định số 124/QĐ-CTUBND, xử lý vi phạm hành chính đó đã được xóa; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Minh H1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà Z, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Đinh Ngọc H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ F, khu vực X, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ X, khu vực Y, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Anh Hồ Tấn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ F, khu vực X, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27-4-2020, trong lúc nhậu tại nhà, Lê Trung H gọi điện cho Trần Minh H1 để đòi số tiền mà H1 đã hứa cho mình trước đó. Trong lúc nói chuyện điện thoại, H1 và H xảy ra mâu thuẫn và cùng thách đố đánh nhau. H1 đến trước số nhà E, đường H, thành phố Q (gần nhà H) gọi H ra. Lúc này, H mang theo một cây phăng phát bờ dài khoảng 1,2m, cán bằng tre dài khoảng 70cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, nhưng bị anh ruột là Nguyễn Văn H ngăn cản, H đặt cây phăng phát bờ tại trụ điện ở đầu hẻm rồi ra gặp H1. Tại đây, H1 và H cãi nhau dẫn đến xô xát, nhưng không ai bị thương tích, được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ ra về. Sau khi ra về, cả hai tiếp tục gọi điện thách thức nhau nên H1 điều khiển xe mô-tô đến chỗ cũ tìm H. Khi H từ trong nhà đi ra, cả hai tiếp tục to tiếng, cãi nhau. H1 đi lại mở cốp xe lấy 02 con dao Thái Lan (loại nhỏ, cán vàng) quay về phía H. Thấy vậy, H nói “gì nữa vậy ông?”; H1 trả lời “mày muốn gì thằng óc ma, tao thua mày hả”. Liên sau đó, H chạy đi lấy cây phăng phát bờ để sẵn ở trụ điện trước đó, xông tới chém một nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái vào vai trái của H1; H1 thụt lùi né tránh nhưng bị trúng vào vùng ngực trái. Thấy H1 bị thương, H quay về nhà và sau đó mang cây phăng phát bờ vút bỏ xuống biển. H1 được anh Đinh Ngọc H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 29-4-2020 thì xuất viện. Ngày 08-5-2020, H1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 28-5-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Vết thương thành ngực trái không gây tổn thương xương lồng ngực, đã phẫu thuật khâu vết thương; hiện ngực trái đường trung đòn vết thương để sẹo hình hơi vòng cung bề lõm quay vào trong, kích thước (11 x 0,5)cm, sẹo mềm, dính nhẹ; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh H1 do thương tích gây nên là 3%. Về dân sự, H1 không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSQN ngày 09-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập, bị cáo mong muốn bị hại tha thứ và xin Tòa án xử nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung H như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 6 – 9 tháng tù; về dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Trung H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và xin xử phạt mức án nhẹ nhất để về chăm sóc mẹ, anh trai và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Lê Trung H có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã dùng cây phảng phát bờ - là hung khí nguy hiểm - chém trúng vào ngực trái của anh Trần Minh H1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác, nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo H đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, tính đến ngày phạm tội này bị cáo còn 02 tiền sự chưa được xóa. Trước đó, bị cáo đã từng bị kết án phạt tù về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, mặc dù đã được xóa án tích nhưng xét về nhân thân là không tốt và có khuynh hướng bạo lực. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi gây nên sự quá khích cho bị cáo, hậu quả gây ra không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thiện chí bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng, do cơ quan điều tra không thu giữ được hung khí gây thương tích do bị cáo H đã vứt bỏ xuống biển nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong phần luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo H với tội danh “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết đánh giá về nhân thân của bị cáo, cùng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Về án phí, bị cáo H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Trung H 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Trung H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh